

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình thực tế, Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

2. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa giải pháp trong Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định cụ thể. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, thực hiện và kiểm tra, giám sát.

3. Trên cơ sở Chương trình hành động của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN, chức năng, nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các cấp ủy đảng chủ động lựa chọn nội dung, hình thức triển khai phù hợp, bảo đảm thiết thực, tránh hình thức, dàn trải.

4. Chương trình hành động thường xuyên được rà soát và kịp thời bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp mới phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế của Tổng công ty và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

5. Việc thực hiện Chương trình hành động được xác định là nội dung trọng tâm trong công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của các cấp ủy đảng.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đến năm 2030, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chuyển đổi theo

mô hình Tập đoàn, đủ năng lực tổ chức, khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt mới khi được giao; đóng góp tích cực vào phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng trưởng bền vững trên tuyến đường sắt hiện hữu; phát huy vai trò của Đường sắt trong phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ động phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; tăng cường kiểm tra, giám sát trọng tâm, trọng điểm; phát huy tinh thần “Đoàn kết - Kỷ cương - An toàn - Phát triển”.

2. Phần đầu đạt các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

- *Toàn Tổng công ty hợp cộng*: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Năng suất lao động tăng 5%/năm. Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty tăng từ 7% trở lên.

- *Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN*: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

- *Kinh doanh vận tải*: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Phát triển từ 02 sản phẩm, dịch vụ vận tải mới, chất lượng cao trở lên.

- *Khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng*: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 từ 10%/năm trở lên.

- *Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số*: 100% đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đạt mức độ chuyển đổi số toàn diện trong 80% hoạt động sản xuất kinh doanh vào năm 2030, trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ứng dụng công nghệ trong ngành Đường sắt.

- *Công nghiệp, cơ khí*: Tăng tỷ lệ nội địa hóa vật tư, phụ tùng lên 50% vào năm 2030, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất đầu máy, toa xe, và chuẩn bị năng lực cho đường sắt tốc độ cao.

- *Tỷ lệ tàu đi, đến đúng giờ*: Tàu khách thống nhất: đi đúng giờ đạt 98% trở lên; đến đúng giờ đạt 80% trở lên. Tàu khách khu đoạn: đi đúng giờ đạt 97% trở lên; đến đúng giờ đạt 85% trở lên.

- *An toàn giao thông đường sắt và môi trường*: Giảm tối thiểu 5% số vụ tai nạn giao thông đường sắt do chủ quan ở cả ba tiêu chí (số vụ tai nạn, số người bị chết và

số người bị thương) so với giai đoạn 2020 - 2025. Giảm tối thiểu 10% sự cố giao thông đường sắt do chủ quan và khách quan so với giai đoạn 2020 - 2025.

2.2. Công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể

- Hằng năm có từ 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 4% trở lên so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ trong giai đoạn 2025 - 2030.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát 100% tổ chức cơ sở đảng toàn Đảng bộ trong giai đoạn 2025 - 2030.

- Hằng năm, các tổ chức đoàn thể được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Trong nhiệm kỳ ban hành từ 03 Nghị quyết chuyên đề trở lên về lãnh đạo nhiệm vụ SXKD và công tác xây dựng Đảng.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Hoàn thiện, trình cấp thẩm quyền phê duyệt “*Đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn*” và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án, kế hoạch xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực: phát triển, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; đóng mới, cải tạo, sửa chữa phương tiện vận tải.

1.3. Đổi mới tư duy, phương thức kinh doanh vận tải đường sắt, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị phần và tăng cường năng lực cạnh tranh.

+ *Về vận tải hành khách*: Tiếp tục đổi mới, phát triển mô hình kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; phát huy hiệu quả các mô hình: “Mỗi nhà ga - một điểm đến”, “Đường tàu - đường hoa” và khai thác tối đa lợi thế “Con đường đẹp nhất hành tinh” của tuyến đường sắt Bắc - Nam. Đẩy mạnh du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, di sản,...

+ *Về vận tải hàng hóa*: Mở rộng thị trường, tăng cường vận tải hàng hóa trên trục Bắc - Nam và các tuyến liên vận quốc tế (Việt Nam - Trung Quốc, ASEAN, châu Âu). Tập trung vào hàng giá trị cao (điện tử, nông sản, container,...); khai thác ít nhất 2 tuyến liên vận mới trước năm 2028; phát triển dịch vụ logistics trọn gói; đầu tư trung tâm logistics tại các ga trọng điểm: Hà Nội, Đà Nẵng, Sài Gòn.

1.4. Quản lý, bảo trì, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hiệu quả đường sắt hiện hữu, đặc biệt là triển khai thực hiện các dự án sửa chữa khẩn cấp các công trình xung yếu,

có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng. Đầu tư khai thác hiệu quả các tài sản kết cấu hạ tầng được giao; nghiên cứu khai thác phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng tại nhà ga như: quảng cáo, cho thuê mặt bằng thương mại, và dịch vụ tiện ích (siêu thị mini, quán cà phê,...). Xây dựng các khu phức hợp thương mại - dịch vụ tại các ga lớn. Chủ động tham gia chuẩn bị và triển khai các dự án đường sắt mới, xây dựng năng lực tiếp nhận, quản lý và vận hành đường sắt tốc độ cao.

1.5. Tập trung phát triển công nghiệp đường sắt theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Chủ động chủ trì, phối hợp với các đối tác có năng lực triển khai Dự án Tổ hợp công nghiệp đường sắt.

- Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt, theo hướng: “Quy định danh mục dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho doanh nghiệp Việt Nam” nhằm tăng cường vai trò doanh nghiệp nhà nước trong sản xuất và cung ứng.

- Hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để sản xuất phụ tùng, vật tư đường sắt (ray, tà vẹt, linh kiện đầu máy,...). Xây dựng chuỗi cung ứng nội địa để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu. Liên kết với các đối tác quốc tế (Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc,...) để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất đầu máy và toa xe hiện đại.

- Nghiên cứu và xây dựng năng lực sản xuất, bảo trì các thiết bị chuyên dụng cho đường sắt tốc độ cao (đầu máy, toa xe, hệ thống tín hiệu,...).

- Mở rộng thị trường công nghiệp đường sắt: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cho các đối tác trong nước và khu vực ASEAN khi đủ năng lực cạnh tranh.

1.6. Giữ vững trật tự, an toàn giao thông đường sắt và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt, lấy phòng ngừa làm trọng tâm; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, phòng chống cháy nổ.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống nội quy, quy trình vận hành, bảo trì và ứng phó sự cố. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giám sát hành trình, kiểm soát tốc độ, cảnh báo sớm nguy cơ, sự cố và trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, đơn vị chức năng và chính quyền địa phương giữ vững an ninh, trật tự khu vực đường sắt, bảo vệ hành lang an toàn và các công trình đường sắt trọng yếu. Rà soát, lập phương án và xử lý dứt điểm các điểm đen mất an toàn giao thông đường sắt.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và thường xuyên; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm quy trình, quy phạm, để xảy ra mất an toàn giao thông đường sắt.

1.7. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình và hội nhập.

- Thực hiện đồng bộ các khâu quy hoạch, đào tạo, bố trí, luân chuyển, đánh giá cán bộ gắn với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng.

- Sẵn sàng chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho đường sắt tốc độ cao và các tuyến đường sắt mới; chủ động hợp tác, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty trong và ngoài nước đào tạo, chuyển giao công nghệ về đường sắt mới, đường sắt tốc độ cao.

1.8. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hợp tác quốc tế.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước và của Tổng công ty về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung ứng dụng trong các lĩnh vực: chế tạo, sửa chữa, vận hành, vận tải, an toàn và quản trị.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng năng lượng xanh và các công nghệ thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong đầu tư, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, phát huy hiệu quả các nghiên cứu ứng dụng, tổ chức giải thưởng sáng tạo trong toàn Tổng công ty.

- Tham gia tích cực, đóng góp hiệu quả trong mọi hoạt động của các tổ chức đường sắt quốc tế; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia có đường sắt phát triển nhằm tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến.

1.9. Huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

- Chủ động xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm, phối hợp phân bổ ngân sách đầu tư cho các dự án trọng điểm.

- Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư: huy động vốn vay ưu đãi, kêu gọi xã hội hóa đầu tư phương tiện, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ.

- Tích cực đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư, khai thác và nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt.

1.10. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và hình ảnh Đường sắt Việt Nam thân thiện, hiện đại.

- Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, gắn kết giữa sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng văn hóa giao tiếp ứng xử, văn hóa phục vụ, đổi mới sáng tạo trong

từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên, người lao động.

- Khơi dậy nội lực, tinh thần tự cường, tạo chuyển biến rõ nét về tư duy và hành động, góp phần xây dựng ngành Đường sắt phát triển thân thiện, hiện đại.

2. Công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

2.1. Tăng cường xây dựng Đảng mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao bản lĩnh, lập trường tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tổ chức quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng gắn với nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty. Chú trọng giáo dục lý luận cho cán bộ trẻ, đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ có tư duy đổi mới, tinh thần trách nhiệm cao.

- Đổi mới công tác tư tưởng, tuyên truyền theo hướng linh hoạt, hiệu quả; lan tỏa thông tin tích cực, phản bác thông tin sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, người lao động; phát hiện sớm, xử lý kịp thời các biểu hiện lệch lạc, suy thoái.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị; giáo dục tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng phát triển. Kiên quyết phòng, chống suy thoái đạo đức, xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, văn hóa, gắn kết vì sự phát triển bền vững của ngành Đường sắt.

2.2. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các tổ chức đảng, chuyên môn, đoàn thể của Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, hoàn thiện quy chế, quy định về quản lý tổ chức, cán bộ theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng; đề cao vai trò, trách nhiệm và sự nêu gương của người đứng đầu. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, lấy hiệu quả công việc làm thước đo.

- Phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực toàn diện, tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới, khả năng tạo động lực. Chú trọng đào tạo cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình Tổng công ty trong giai đoạn tới, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao thu nhập cho người lao động.

2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Kịp thời giải quyết đơn thư, xử lý nghiêm vi phạm, không để kéo dài, gây bức xúc nội bộ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp; phát huy hiệu quả phối hợp giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán doanh nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ nhằm khắc phục lỗ hổng dễ phát sinh tiêu cực; áp dụng công nghệ giám sát, cảnh báo sớm. Kiên quyết xử lý hành vi lợi dụng chức vụ trục lợi; gắn trách nhiệm người đứng đầu với hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

- Đưa nội dung tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của toàn hệ thống chính trị trong Tổng công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và người lao động.

2.4. Thực hiện tốt công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong Tổng công ty ĐSVN; tổ chức đối thoại định kỳ, kịp thời giải quyết kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của người lao động. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể trong giám sát việc thực hiện quyền làm chủ của người lao động thông qua tham gia xây dựng kế hoạch, quy chế, phương án tổ chức sản xuất kinh doanh. Triển khai hiệu quả các phong trào: “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, “Xanh - Sạch - Đẹp”, “Dân vận khéo”; phối hợp với địa phương đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, bảo vệ hành lang và môi trường đường sắt.

- Lãnh đạo Công đoàn ĐSVN tiến hành sắp xếp, tinh gọn bộ máy; thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Chủ động phối hợp với chuyên môn phát động các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng Hội nghị người lao động; đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Lãnh đạo Đoàn thanh niên Tổng công ty xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ trong sản xuất kinh doanh, bảo đảm an toàn giao thông, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số. Tăng cường bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng; đồng hành với thanh niên trong học tập, rèn luyện, phát triển nghề nghiệp, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và kỹ năng xã hội.

2.5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng theo hướng khoa học, dân chủ, gắn quyền hạn với trách nhiệm; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng, khắc phục văn bản hình thức, chồng chéo.

- Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, nhất là với cán bộ chủ chốt, lĩnh vực nhạy cảm. Thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, tạo sức lan tỏa trong toàn Đảng bộ.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cấp ủy tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt kịp thời, nghiêm túc và

thường xuyên Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gắn với Nghị quyết đại hội cấp mình và các Chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nghị quyết và chương trình hành động này phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xác định rõ lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể cho các tập thể, cá nhân thực hiện. Thường xuyên báo cáo và tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo, ủng hộ, hỗ trợ của Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương,... trong triển khai, bảo đảm thực hiện và hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Phát huy hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, chuyên môn và các đoàn thể; đề cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển và nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty.

3. Thường xuyên phát động và tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là trong học tập, lao động sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Tăng cường tuyên truyền, động viên, khích lệ đông đảo cán bộ, đảng viên và người lao động tích cực hưởng ứng, tham gia.

4. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; chấn chỉnh, xử lý các tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, các sai phạm trong triển khai thực hiện; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thường xuyên gặp mặt, đối thoại, lắng nghe và kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất, phản ánh của cán bộ, đảng viên, người lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Giữa nhiệm kỳ 2025 – 2030, tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện và bổ sung nhiệm vụ, đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, theo phạm vi, lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện.

2. Hội đồng Thành viên, Ban Điều hành Tổng công ty ĐSVN lãnh đạo, chỉ đạo các Ban chuyên môn, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc cụ thể hóa nội dung mục III.1 của Chương trình hành động này thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2025 – 2030) và hàng năm của Tổng công ty; phân công

đơn vị, bộ phận liên quan tổ chức thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; định kỳ báo cáo kết quả và đề xuất giải pháp tiếp theo với Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, tham mưu, cụ thể hóa Chương trình hành động thành các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, đề án, hướng dẫn,... Ưu tiên tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

3.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy tham mưu tuyên truyền, tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XIII và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ.

3.2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu nội dung kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Chương trình hành động trong chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

3.3. Ban Tổ chức Đảng ủy theo dõi và tham mưu khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình hành động.

3.4. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các Ban, UBKT Đảng ủy và các đảng ủy, chi ủy trực thuộc, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Đảng ủy Tổng công ty và tham mưu sơ kết, tổng kết Chương trình hành động.

4. Công đoàn ĐSVN và Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN căn cứ Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của tổ chức; đẩy mạnh tuyên truyền đến đoàn viên, người lao động về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XIII và Chương trình hành động này, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện.

5. Các cấp ủy đảng trực thuộc, căn cứ Nghị quyết đại hội đảng bộ (chi bộ) nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động này, xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XIII gắn với Nghị quyết đại hội cấp mình; định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (b/c);
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ TCT;
- Các đ/c Thành viên HĐTV, Ban điều hành Tổng công ty ĐSVN (th/h),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (th/h);
- VP và các Ban chuyên môn của TCT (th/h);
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (th/h);
- Công đoàn ĐSVN, Đoàn TN TCT (th/h);
- Lưu VT, TGDV.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Đặng Sỹ Mạnh

